

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI SỐ: 98 /2016/QĐ-UBND

Lào Cai, ngày 20 tháng 9 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về quản lý hoạt động vận tải hành khách bằng xe taxi trên địa bàn tỉnh Lào Cai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 86/2014/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô;

Căn cứ Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2014 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động kinh doanh vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 60/2015/TT-BGTVT ngày 02 tháng 11 năm 2015 của Bộ Giao thông vận tải Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2014 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động kinh doanh vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 152/2014/TTLT-BTC-BGTVT ngày 15 tháng 10 năm 2014 của Bộ Tài chính và Bộ Giao thông vận tải Hướng dẫn thực hiện giá cước vận tải bằng xe ô tô và giá dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 181/TTr-SGTVT ngày 19/9/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định về quản lý hoạt động vận tải hành khách bằng xe taxi trên địa bàn tỉnh Lào Cai”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 10 năm 2016.

Điều 3. Giao Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, huyện, thành phố, tổ chức và đơn vị có liên quan triển khai, hướng dẫn và kiểm

tra việc thực hiện Quy định này. Trong quá trình triển khai thực hiện có vấn đề mới phát sinh, Sở Giao thông vận tải có trách nhiệm rà soát, tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh cho phù hợp.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Giao thông vận tải; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Giao thông vận tải;
- Cục kiểm tra văn bản – Bộ Tư pháp;
- TT: TU, HĐND, UBND, ĐĐBQH tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN và các Đoàn thể tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Như Điều 4;
- Các Sở, Ngành;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Văn phòng Ban ATGT tỉnh;
- Hiệp hội Vận tải ô tô tỉnh Lào Cai;
- Hiệp hội Vận tải taxi TP Lào Cai;
- Công báo Lào Cai;
- Báo Lào Cai, Đài PT-TH tỉnh;
- Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, TM, TCD, QLĐT

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đặng Xuân Phong

QUY ĐỊNH

**Về quản lý hoạt động vận tải hành khách
bằng xe taxi trên địa bàn tỉnh Lào Cai**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 98 /2016/QĐ-UBND
ngày 10 tháng 9 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về quản lý hoạt động vận tải hành khách bằng xe taxi trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các tổ chức, cơ quan nhà nước được Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai phân công quản lý vận tải hành khách bằng xe taxi.
2. Các doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi (sau đây gọi tắt là đơn vị vận tải taxi) trên địa bàn tỉnh Lào Cai.
3. Nhân viên lái xe taxi.
4. Hành khách đi xe taxi.
5. Các đơn vị có liên quan đến việc khai thác hạ tầng phục vụ hoạt động kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi.

Chương II

QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG VẬN TẢI HÀNH KHÁCH BẰNG XE TAXI

Điều 3. Đăng ký hoạt động vận tải hành khách bằng xe taxi

1. Các doanh nghiệp, hợp tác xã (có địa chỉ trụ sở chính hoặc chi nhánh đóng trên địa bàn tỉnh Lào Cai) có nhu cầu tham gia kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi nộp hồ sơ đề nghị về Sở Giao thông vận tải để được kiểm tra các điều kiện kinh doanh vận tải theo quy định của Chính phủ và được cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô theo loại hình kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi.

2. Ưu tiên việc cấp mới giấy phép kinh doanh vận tải taxi hoặc việc bổ sung tăng số lượng xe taxi (cấp phù hiệu xe mới) cho đơn vị vận tải taxi đạt được từ 02 tiêu chí trong các tiêu chí sau:

- a) Xe đăng ký tại tỉnh Lào Cai (biển số do Công an tỉnh Lào Cai cấp);
- b) Xe đăng ký sở hữu của đơn vị vận tải taxi;
- c) Các xe được đầu tư mới 100%.

3. Việc điều tiết số lượng xe taxi được thực hiện theo quy hoạch phát triển vận tải hành khách bằng xe taxi do Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai phê duyệt. Trong thời gian chờ xây dựng, ban hành quy hoạch phát triển vận tải hành khách bằng xe taxi trên địa bàn tỉnh Lào Cai, số lượng xe taxi được cấp phép hoạt động trên địa bàn tỉnh không được vượt quá mức quy định sau đây:

TT	Địa phương	Số lượng xe taxi (mức tối đa)
1	TP. Lào Cai	550
2	H. Sa Pa	150
3	H. Bảo Thắng	40
4	H. Bắc Hà	10
5	H. Bảo Yên	10
6	H. Văn Bàn	10
7	H. Mường Khương	10
8	H. Si Ma Cai	0
9	H. Bát Xát	10
	Tổng số:	790

Điều 4. Quy định đối với xe taxi

Biển số xe taxi thực hiện theo điểm 2 Điều 3 quy định này, phù hợp với tình hình, yêu cầu của công tác quản lý, an ninh trật tự của tỉnh biên giới.

Xe taxi phải được trang bị và niêm yết theo quy định tại Điều 6, Điều 17 Nghị định số 86/2014/NĐ-CP; Điều 37 Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT; Khoản 8, Điều 1, Thông tư số 60/2015/TT-BGTVT và Quy định này, cụ thể như sau:

- 1. Trang bị trên xe:

a) Có đồng hồ tính tiền cước căn cứ vào ki-lô-mét xe lăn bánh, thời gian chờ đợi. Đồng hồ tính tiền cước phải được kiểm định và kẹp chì của cơ quan có thẩm quyền về đo lường. Đồng hồ tính tiền cước phải được kết nối với thiết bị in hóa đơn để in và trả hóa đơn cho hành khách. Hóa đơn được in ra từ máy in hóa đơn phải có đầy đủ các thông tin: tên, địa chỉ, số điện thoại giao dịch của đơn vị vận tải taxi (hoặc hãng taxi); biển số xe taxi (hoặc mã số quản lý); số tiền cước hành khách phải thanh toán.

b) Có hộp đèn với chữ “TAXI” gắn cố định trên nóc xe. Từ 18h00 đến 06h00 hộp đèn phải được bật sáng khi trên xe không có khách và tắt khi trên xe có khách. Không gắn hộp đèn của xe taxi bằng các miếng nam châm.

c) Có máy bộ đàm liên lạc được với trung tâm điều hành của đơn vị theo đúng tần số liên lạc được cấp phép để phục vụ hoạt động vận tải taxi của đơn vị.

d) Có thiết bị giám sát hành trình được chứng nhận hợp quy của cơ quan có thẩm quyền.

2. Có các nội dung niêm yết bên ngoài và trong xe:

a) Bên ngoài xe:

- Số điện thoại, màu sơn thân xe và biểu trưng (logo) theo đúng mẫu đơn vị đã đăng ký với Sở Giao thông vận tải Lào Cai. Biểu trưng (logo) của đơn vị vận tải taxi có diện tích tối thiểu 500cm². Không được sử dụng vật liệu từ tính in sẵn.

- Bảng giá cước vận tải hành khách bằng xe taxi được niêm yết ở mặt ngoài cánh cửa xe có diện tích tối thiểu phải đạt từ 400 cm² trở lên để thuận tiện cho việc quan sát, nhận biết của hành khách;

- Hai bên sườn sau của xe (hông xe): đơn vị vận tải taxi phải niêm yết số thứ tự xe taxi (hoặc mã số quản lý) của đơn vị;

b) Bên trong xe:

- Có bảng giá cước vận tải hành khách bằng xe taxi ở phía dưới vị trí gắn đồng hồ tính tiền.

- Phù hiệu “XE TAXI” do Sở Giao thông vận tải cấp được niêm yết ở vị trí phía trên kính chắn gió, bên phải người lái xe.

- Niêm yết ở vị trí lái xe để nhận biết khi điều khiển phương tiện khẩu hiệu: “TÍNH MẠNG CON NGƯỜI LÀ TRÊN HẾT” theo mẫu quy định (kích thước khẩu hiệu: 20cm x 05cm; phông chữ: Times New Roman in hoa đậm; cỡ chữ: 24; khung viền và chữ màu xanh lá cây đậm, nền màu trắng).

Điều 5. Quy định đối với đơn vị vận tải taxi

Đơn vị vận tải taxi phải tuân thủ các quy định tại Điều 4, Điều 5, Điều 6, Điều 7, Điều 37, Điều 38, Điều 39, Điều 40, Điều 41 Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT và Quy định này, cụ thể như sau:

1. Đăng ký với Sở Giao thông vận tải tỉnh Lào Cai trước khi hoạt động kinh doanh dịch vụ vận tải hành khách bằng xe taxi các nội dung:

a) Màu sơn cho xe taxi; thiết kế trang trí nhận diện thương hiệu cho xe taxi (nếu có);

b) Biểu trưng (logo) của đơn vị được sơn trên xe và niêm yết tại trụ sở giao dịch của đơn vị;

c) Số điện thoại giao dịch, tần số liên lạc đã được cơ quan có thẩm quyền cấp;

d) Mẫu đồng phục và mẫu thẻ tên lái xe thuộc đơn vị;

Đối với các đơn vị vận tải taxi có trụ sở giao dịch chính hoặc chi nhánh tại tỉnh Lào Cai đang hoạt động vận tải hành khách bằng xe taxi nhưng chưa thực hiện đăng ký màu sơn thống nhất cho tất cả các xe taxi thì phải hoàn thành việc đăng ký trước ngày 31/10/2016.

2. Tổ chức thực hiện đúng các nội dung đã đăng ký tại khoản 1 Điều này khi đi vào hoạt động kinh doanh dịch vụ vận tải hành khách bằng xe taxi.

Đối với các đơn vị taxi có trụ sở giao dịch chính hoặc chi nhánh tại tỉnh Lào Cai đang hoạt động vận tải hành khách bằng xe taxi trên địa bàn tỉnh Lào Cai phải thực hiện thống nhất cùng màu sơn đã đăng ký với Sở Giao thông vận tải cho tất cả các xe thuộc đơn vị quản lý xong trước ngày 31/12/2017.

3. Ký hợp đồng lao động, tổ chức khám sức khỏe định kỳ (bao gồm cả kiểm tra chất ma túy) và lập sổ theo dõi sức khỏe cho lái xe của đơn vị; tổ chức tập huấn nghiệp vụ và các quy định của pháp luật liên quan cho lái xe, nhân viên điều hành thuộc đơn vị; cấp đồng phục, thẻ tên cho lái xe; thực hiện kiểm tra, chăm sóc kỹ thuật tốt cho xe trước khi giao cho lái xe hoạt động kinh doanh vận tải taxi; ban hành quy chế, nội quy hoạt động trong đơn vị để thực hiện. Phổ biến, hướng dẫn và thường xuyên kiểm tra, nhắc nhở lái xe taxi thực hiện đúng các quy định của Chính phủ, Bộ Giao thông vận tải, các bộ, ngành quản lý chức năng liên quan và Quy định này.

4. Chấp hành sự điều tiết về số lượng xe của Sở Giao thông vận tải phù hợp với quy hoạch phát triển vận tải hành khách bằng xe taxi được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

5. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về chất lượng, công tác quản lý và sử dụng các thiết bị lắp đặt trên xe như: hộp đèn taxi, đồng hồ tính cước, thiết bị giám sát hành trình, bộ đàm liên lạc, máy in hóa đơn cho xe taxi của đơn vị.

Nhà nước khuyến khích các đơn vị vận tải taxi lắp đặt thiết bị và sử dụng phần mềm hỗ trợ điều xe, quản lý giá cước thông qua đồng hồ tính tiền. Ứng dụng phần mềm cần đáp ứng đầy đủ các tính năng quản lý, hỗ trợ sử dụng dịch vụ cho hành khách, cho lái xe taxi, cho tổng đài điều hành của đơn vị vận tải taxi và cơ quan quản lý chức năng.

6. Quản lý việc sử dụng phù hiệu “XE TAXI” do Sở Giao thông vận tải Lào Cai cấp cho xe taxi thuộc quản lý của đơn vị mình. Trong quá trình sử dụng phù hiệu:

a) Trường hợp phù hiệu được cấp sắp hết thời hạn sử dụng (ghi trong phù hiệu) mà đơn vị vận tải taxi vẫn có nhu cầu tiếp tục kinh doanh vận tải hành khách bằng taxi thì đơn vị vận tải taxi thực hiện thủ tục đề nghị cấp lại trước khi phù hiệu hết hiệu lực tối thiểu 10 ngày.

b) Trường hợp phù hiệu được cấp cho xe còn thời hạn nhưng đơn vị không sử dụng xe đó vào mục đích kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi do xe ô tô không còn thuộc sở hữu hoặc quyền sử dụng hợp pháp của đơn vị vận tải taxi thì đơn vị vận tải taxi có trách nhiệm thu hồi phù hiệu và nộp phù hiệu đó về Sở Giao thông vận tải Lào Cai; trường hợp xe dừng hoạt động từ 30 ngày trở lên, hoặc do nguyên nhân khác thì đơn vị vận tải taxi phải gửi văn bản thông báo về Sở Giao thông vận tải Lào Cai để phục vụ quản lý.

c) Trường hợp phù hiệu hết thời hạn sử dụng và đơn vị vận tải taxi không có nhu cầu tiếp tục kinh doanh vận tải bằng taxi thì trong thời hạn 02 ngày kể từ ngày phù hiệu hết thời hạn sử dụng, đơn vị vận tải taxi phải gửi văn bản thông báo về Sở Giao thông vận tải Lào Cai để phục vụ quản lý.

7. Bố trí địa điểm giao ca bảo đảm các yêu cầu về trật tự, an toàn và không gây ùn tắc giao thông.

8. Có trách nhiệm hợp tác với đơn vị vận tải taxi khác trong quá trình phục vụ hành khách đi lại bằng xe taxi trên địa bàn tỉnh. Phối hợp với cơ quan, lực lượng chức năng tổ chức tập huấn cho lái xe taxi thuộc đơn vị mình về nội dung đảm bảo an toàn, an ninh trong kinh doanh vận tải taxi.

9. Tiếp nhận và giải quyết ý kiến phản ánh, góp ý của hành khách và người dân. Đảm bảo quyền được hưởng dịch vụ vận tải hành khách bằng xe taxi đúng theo chất lượng dịch vụ của đơn vị mình đã đăng ký (hoặc công bố). Giải quyết các sự việc liên quan đến phương tiện theo quy định của pháp luật. Được kiến nghị, đề nghị các cơ quan liên quan giải quyết các vướng mắc, tranh chấp phát sinh trong quá trình hoạt động.

10. Chấp hành việc thanh tra, kiểm tra của cơ quan có thẩm quyền.

11. Thực hiện chế độ báo cáo đúng quy định và theo yêu cầu của cơ quan quản lý cấp trên.

Điều 6. Tiêu chuẩn đối với lái xe taxi

Người lái xe taxi là công dân Việt Nam, có đủ các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 58, 59 và Điều 60 Luật Giao thông đường bộ; khoản 1 Điều 11 và điểm a, điểm b khoản 3, Điều 13 Nghị định số 86/2014/NĐ-CP.

Điều 7. Quyền hạn và trách nhiệm của lái xe taxi

Lái xe taxi có quyền hạn, trách nhiệm theo quy định tại Khoản 1, Điều 11 Nghị định số 86/2014/NĐ-CP; Điều 42 Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT và Quy định này, cụ thể như sau:

1. Quyền hạn:

a) Được ký kết hợp đồng lao động với đơn vị vận tải taxi; được đơn vị vận tải taxi đóng bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế theo quy định và được hưởng các chế độ theo quy định của đơn vị và pháp luật.

b) Được khám sức khỏe định kỳ và có sổ theo dõi sức khỏe theo quy định của Bộ Y tế.

c) Được tập huấn về nghiệp vụ và các quy định của pháp luật đối với hoạt động vận tải theo tài liệu, chương trình khung do Tổng cục Đường bộ Việt Nam ban hành và phù hợp với văn hóa ứng xử kinh doanh của đơn vị vận tải taxi xây dựng. Được đơn vị tổ chức tập huấn cấp Giấy chứng nhận sau khi đã hoàn thành chương trình tập huấn.

d) Được đơn vị vận tải taxi trang bị đồng phục, thẻ tên lái xe và giao xe taxi đảm bảo điều kiện phương tiện, tình trạng kỹ thuật thiết bị tốt trước khi hoạt động kinh doanh vận tải taxi.

đ) Có quyền từ chối vận chuyển đối với hành khách có hành vi gây mất an ninh, trật tự, an toàn trên xe hoặc đang bị dịch bệnh nguy hiểm; có quyền từ chối vận chuyển hàng cấm, hàng dễ cháy, nổ hoặc động vật sống.

e) Thu tiền cước theo đồng hồ tính tiền.

g) Thực hiện các quyền khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

2. Trách nhiệm:

a) Khi nhận xe để vận chuyển người lái xe phải thực hiện việc kiểm tra kỹ thuật an toàn của xe, nhiên liệu, dầu nhớt, nước làm mát, dụng cụ, đồ nghề, bình cứu hỏa, đồng hồ tính tiền, máy in hóa đơn, bộ đàm, trạng thái thiết bị giám sát hành trình, đèn báo hiệu và các trang thiết bị khác theo xe.

b) Đeo thẻ tên, mặc đồng phục theo đúng mẫu đơn vị vận tải taxi đã đăng ký với Sở Giao thông vận tải Lào Cai.

c) Giữ gìn vệ sinh phương tiện, không được sử dụng các biện pháp kỹ thuật, trang thiết bị ngoại vi can thiệp vào quá trình hoạt động của thiết bị giám sát hành trình hoặc để phá sóng, làm nhiễu tín hiệu GPS, GSM.

d) Có trách nhiệm từ chối điều khiển phương tiện khi phát hiện phương tiện không đảm bảo các điều kiện về an toàn, phương tiện không có thiết bị giám sát hành trình hoặc có lắp thiết bị nhưng không hoạt động.

đ) Phục vụ hành khách với lộ trình ngắn nhất, trừ trường hợp hành khách có yêu cầu khác. Khi hành khách lên xe, lái xe phải thực hiện thao tác cần thiết (nếu đồng hồ tính tiền không có chế độ kích hoạt tự động) để đồng hồ tính tiền bắt đầu hoạt động, trừ trường hợp hành khách có nhu cầu thanh toán theo chuyến, nhưng giá cước chuyến đi phải được đơn vị vận tải taxi kê khai và niêm yết theo quy định. Khi kết thúc hành trình, lái xe phải thực hiện in hóa đơn tiền cước và trả hóa đơn cho hành khách khi hành khách đã thanh toán đủ tiền.

e) Nhắc nhở hành khách kiểm tra lại hành lý, đồ dùng cá nhân trước khi rời xe, kể cả trong trường hợp lái xe không thấy hành khách mang theo hành lý khi lên xe.

g) Có thái độ ứng xử hòa nhã, lịch sự đối với hành khách đi xe; cung cấp thông tin về tuyến đường khi hành khách yêu cầu; hướng dẫn và giúp đỡ hành khách khi lên, xuống xe (đặc biệt là người khuyết tật, người cao tuổi, phụ nữ có thai và trẻ em).

h) Không được lựa chọn khách hàng; không được từ chối hành khách đi gần; không tranh giành, chèo kéo hành khách; không uống rượu, bia hoặc sử dụng chất kích thích khác trước và trong khi lái xe.

i) Không điều khiển xe chạy quá tốc độ quy định; không phóng nhanh, vượt ẩu; không quay đầu gấp; không sử dụng điện thoại di động khi điều khiển phương tiện.

k) Không được vận chuyển hàng cấm, hàng dễ cháy, nổ, động vật sống, thực phẩm không rõ nguồn gốc.

l) Cảnh giác đối với những hành khách có biểu hiện nghi vấn cướp của, giết người, sử dụng hung khí hoặc có dấu hiệu phạm tội khác và khi phát hiện phải báo ngay với đơn vị mình và cơ quan công an gần nhất.

m) Nghiêm chỉnh chấp hành hiệu lệnh hoặc yêu cầu kiểm tra của lực lượng chức năng đang thi hành công vụ; xuất trình các giấy tờ cần thiết khi có yêu cầu thanh tra, kiểm tra.

n) Nghiêm chỉnh chấp hành các nội dung tại quy định này và nội quy (quy chế) của đơn vị vận tải taxi quản lý.

o) Thực hiện nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 8. Quyền hạn và trách nhiệm của hành khách đi xe taxi

Hành khách đi xe taxi có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 43 Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT và Quy định này, cụ thể như sau:

1. Quyền hạn:

a) Được hưởng dịch vụ vận tải hành khách bằng xe taxi theo chất lượng dịch vụ của đơn vị vận tải taxi đã đăng ký (hoặc công bố).

b) Yêu cầu lái xe cung cấp thông tin về hành trình chạy xe.

c) Được khiếu nại, kiến nghị, phản ánh những hành vi vi phạm quy định về quản lý vận tải của đơn vị kinh doanh vận tải, lái xe và yêu cầu bồi thường thiệt hại (nếu có). Có quyền gửi đến đơn vị vận tải taxi hoặc cơ quan quản lý hoạt động taxi nhận xét của mình về chất lượng phương tiện hoặc thái độ phục vụ của lái xe.

d) Thực hiện các quyền khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

2. Trách nhiệm:

a) Chấp hành các quy định khi đi xe và sự hướng dẫn của lái xe.

b) Cài dây bảo hiểm khi ngồi ghế trước, đảm bảo đúng các quy định về an toàn giao thông và theo hướng dẫn của lái xe taxi khi đi xe.

c) Không mang theo những hàng hóa bị cấm vận chuyển, hàng dễ cháy, nổ, động vật sống, thực phẩm hôi tanh, lây nhiễm, thực phẩm không rõ nguồn gốc.

d) Trả tiền cước theo đồng hồ tính tiền và nhận hóa đơn đúng số tiền thanh toán. Kiểm tra hành lý, đồ dùng cá nhân trước khi rời xe.

đ) Thực hiện nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 9. Quy định điểm đón, trả khách, điểm đỗ xe taxi

1. Xe taxi được đón, trả khách tại các vị trí không có biển báo, tín hiệu cấm dừng, đỗ hoặc điểm đỗ xe taxi công cộng trong khu vực đô thị do Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức và quản lý phù hợp với quy hoạch phát triển giao thông vận tải và đặc thù của địa phương.

2. Quy định chung đối với điểm đỗ xe taxi:

a) Phải đảm bảo trật tự, an toàn giao thông đường bộ (không gây ùn tắc giao thông cục bộ); đáp ứng yêu cầu về phòng, chống cháy nổ và vệ sinh môi trường.

b) Đơn vị vận tải taxi phải có điểm đỗ xe taxi do doanh nghiệp, hợp tác xã đầu tư xây dựng (hoặc thuê) và tổ chức quản lý. Diện tích nơi đỗ xe phải phù hợp với phương án kinh doanh vận tải bằng xe taxi của đơn vị đã đăng ký với Sở Giao thông vận tải và theo quy định tại khoản 5, Điều 13 Nghị định số 86/2014/NĐ-CP.

3. Tại thành phố Lào Cai và các trung tâm huyện, thị tứ: Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chỉ đạo cơ quan chức năng thực hiện rà soát và thông báo được phép sử dụng tạm thời một phần lòng đường, hè phố làm điểm đỗ xe

taxi công cộng. Điểm đỗ xe taxi công cộng phải được lắp đặt biển báo, kẻ vạch sơn theo quy định.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị, tổ chức trên địa bàn tỉnh Lào Cai

1. Sở Giao thông vận tải

a) Xây dựng và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh và công bố quy hoạch phát triển vận tải hành khách bằng xe taxi; tham gia tổ chức điểm đỗ xe taxi công cộng khu vực đô thị phù hợp với quy hoạch phát triển giao thông vận tải và đặc thù từng địa phương trong tỉnh.

b) Quản lý đơn vị, điều tiết số lượng phương tiện tham gia hoạt động vận chuyển hành khách bằng xe taxi trên địa bàn tỉnh.

c) Thực hiện niêm yết các nội dung đăng ký của đơn vị vận tải taxi tại Trang thông tin điện tử của sở theo quy định; cập nhật dữ liệu về kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi trên địa bàn tỉnh trên trang thông tin điện tử về quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô.

d) Quản lý và cấp phù hiệu cho xe taxi. Kiểm tra các điều kiện theo quy định đối với xe kinh doanh vận tải taxi trước khi cấp phù hiệu.

đ) Theo dõi, tổng hợp sản lượng và nhu cầu đi lại của hành khách bằng xe taxi; tình hình hoạt động của các đơn vị vận tải taxi trên địa bàn tỉnh.

e) Tuyên truyền, phổ biến các quy định của nhà nước về kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô nói chung và bằng xe taxi nói riêng.

g) Phối hợp với các sở, ngành liên quan quản lý, thanh tra, kiểm tra hoạt động vận tải hành khách bằng xe taxi theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh.

h) Tổ chức thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm về hoạt động vận tải hành khách bằng xe taxi theo quy định của pháp luật và quy định này.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Cấp đăng ký kinh doanh, quản lý hệ thống thông tin về doanh nghiệp theo quy định.

b) Phát hành thông tin về doanh nghiệp công bố thành lập, giải thể, phá sản doanh nghiệp, các thông tin về pháp luật trong đăng ký kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi.

c) Định hướng cho các doanh nghiệp, hợp tác xã khi đăng ký ngành nghề kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi phù hợp với quy hoạch vận tải taxi đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

3. Sở Xây dựng

a) Kiểm tra, xem xét cập nhật, điều chỉnh việc xây dựng các điểm đỗ xe, bến bãi, điều kiện hạ tầng phục vụ hoạt động vận tải hành khách bằng xe taxi vào các đồ án quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị liên quan.

b) Thực hiện chức năng quản lý quy hoạch xây dựng trong quá trình lập quy hoạch chi tiết các đô thị có xem xét đến quy hoạch quỹ đất dành cho giao thông tĩnh, trong đó có vị trí các điểm đỗ xe, bến bãi, điều kiện hạ tầng phục vụ hoạt động vận tải hành khách bằng xe taxi.

c) Trong thời gian từ nay đến khi Quy hoạch phát triển vận tải hành khách bằng xe taxi trên địa bàn tỉnh Lào Cai được duyệt, Sở Xây dựng phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và cơ quan liên quan xác định các vị trí để xây dựng các điểm đỗ xe, bến bãi, hạ tầng phục vụ hoạt động vận tải hành khách bằng xe taxi tại những nơi tập trung nhiều xe taxi đón khách (cửa khẩu quốc tế, khu thương mại, khu du lịch, khu công nghiệp, công viên, đền, chùa, bệnh viện...) nhằm đáp ứng tốt nhu cầu đi lại của nhân dân và đảm bảo an toàn giao thông.

4. Sở Tài chính

a) Hướng dẫn cho các đơn vị kinh doanh vận tải taxi về kê khai giá cước, phương án xây dựng giá cước theo đúng quy định, phù hợp với biến động giảm của chi phí nhiên liệu đến giá cước vận tải; rà soát việc xây dựng phương án giá của các đơn vị vận tải taxi, nội dung hóa đơn tính tiền cước in từ máy in hóa đơn lắp đặt trên xe taxi.

b) Chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan thông báo điều chỉnh, bổ sung, bãi bỏ danh mục đơn vị vận tải taxi thuộc diện phải kê khai giá cước; Kiểm tra tình hình thực hiện việc kê khai giá cước, niêm yết giá cước; xử lý các hành vi vi phạm về quản lý cước vận tải theo quy định.

c) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan căn cứ các quy định hiện hành xây dựng, tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh các chính sách hỗ trợ cho các đơn vị vận tải taxi.

5. Cục Thuế tỉnh

a) Hướng dẫn các đơn vị vận tải taxi thực hiện nghĩa vụ thuế, tài chính theo quy định pháp luật.

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan thanh tra, kiểm tra về việc thực hiện nghĩa vụ thuế, tài chính tại các đơn vị vận tải taxi.

6. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức kiểm tra chất lượng đồng hồ tính cước, máy in hóa đơn và thiết bị giám sát hành trình.

b) Tổ chức kiểm tra công tác kiểm định và cấp giấy chứng nhận taximet cho các đơn vị tham gia kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi trên địa bàn tỉnh.

7. Công an tỉnh

a) Chủ trì, phối hợp cùng các cơ quan chức năng thực hiện hướng dẫn, kiểm tra và xử lý vi phạm theo Luật giao thông đường bộ và các quy định pháp luật về vận tải khách bằng xe taxi nhằm đảm bảo trật tự an toàn giao thông và tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng giữa các loại hình vận tải.

b) Chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan tổ chức tuyên truyền, tập huấn nghiệp vụ cho đơn vị vận tải taxi và lái xe taxi nội dung về an ninh trật tự, đảm bảo an toàn trong kinh doanh vận tải taxi.

c) Chỉ đạo lực lượng Cảnh sát giao thông, Cảnh sát trật tự tăng cường tuần tra, kiểm soát, xử lý nghiêm các trường hợp lái xe taxi vi phạm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh, trọng điểm tại khu vực thành phố Lào Cai, thị trấn Sa Pa và thị trấn Phố Lu.

8. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

a) Phối hợp với Sở Giao thông vận tải, Công an tỉnh và các cơ quan, tổ chức khác có liên quan tổ chức triển khai có hiệu quả quy định này.

b) Tăng cường tuyên truyền, kiểm tra, giám sát và đôn đốc các đơn vị vận tải taxi trên địa bàn thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về đảm bảo an toàn giao thông, an ninh trật tự, các quy định về điều kiện kinh doanh vận tải và các nghĩa vụ tài chính của doanh nghiệp đối với nhà nước theo quy định; theo thẩm quyền xử lý nghiêm các doanh nghiệp vi phạm.

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng bố trí điểm dừng, đỗ xe taxi công cộng trên các tuyến đường tại khu vực trung tâm các huyện, thành phố và khu kinh tế, công nghiệp, du lịch,... có đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định của nhà nước về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, quản lý đô thị để kẻ vạch, cắm biển dừng đỗ cho xe taxi thuận lợi trong việc đón, trả khách.

d) Khi thực hiện quy hoạch sử dụng đất tại các trung tâm đô thị cần chú ý đến nội dung tạo quỹ đất, bố trí đất xây dựng bến, bãi đỗ xe công cộng, hướng dẫn cho đơn vị vận tải taxi thuê đất xây dựng văn phòng, xưởng sửa chữa, bãi đỗ xe giao ca phù hợp với quy hoạch phát triển đô thị của địa phương đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

9. Hiệp hội vận tải ô tô Lào Cai và Hiệp hội taxi Lào Cai

a) Tích cực phối hợp với Sở Giao thông vận tải Lào Cai triển khai, phổ biến các quy định pháp luật trong hoạt động kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi tới các doanh nghiệp.

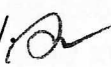
b) Tổ chức các lớp tập huấn cho đội ngũ lái xe taxi theo quy định. Tăng cường phổ biến quy định liên quan về tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ do Tổng cục Đường bộ Việt Nam ban hành cho các đơn vị vận tải hành khách bằng xe taxi.

c) Xây dựng quy chế quản lý phương tiện, quản lý lao động, biện pháp xử lý kỷ luật, chế độ khen thưởng đối với người lái xe taxi; thường xuyên tổ chức đào tạo, bồi dưỡng và đào tạo lại cho đội ngũ lái xe taxi đủ tiêu chuẩn, nâng cao trình độ giao tiếp.

d) Đồng hành cùng các đơn vị vận tải taxi xây dựng được những hình ảnh đặc trưng cho taxi Lào Cai, đặc biệt trong việc triển khai quy định về biểu trưng (logo), màu sơn thống nhất của từng đơn vị vận tải taxi.

Điều 11. Điều khoản thi hành

1. Giao Sở Giao thông vận tải có trách nhiệm theo dõi, tổng hợp và báo cáo về tình hình thực hiện quy định này, kịp thời đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết các vướng mắc (nếu có).

2. Trong quá trình thực hiện, nếu gặp khó khăn, vướng mắc hoặc thực tiễn có phát sinh vấn đề mới, các cơ quan, đơn vị, cá nhân phản ánh kịp thời về Sở Giao thông vận tải để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định điều chỉnh hoặc bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. / 

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH 



Đặng Xuân Phong